

BÁO CÁO THẨM TRA

Các dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 239/HĐND ngày 16/8/2021 về việc thẩm tra dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X (Ban kinh tế - ngân sách được phân công thẩm tra 04 dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp).

Sau khi xem xét hồ sơ, nghiên cứu nội dung các dự thảo nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban kinh tế - ngân sách đã tổ chức làm việc trực tiếp với các đơn vị soạn thảo và tiến hành công tác thẩm tra theo quy định. Sau đây, Ban kinh tế - ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến thẩm tra các dự thảo nghị quyết, cụ thể như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân: "*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật*".

Nhiệm kỳ 2016 - 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 04/7/2016 về quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Phước. Đến nay, nghị quyết đã hết hiệu lực thi hành; đồng thời, một số chế độ, định mức chi tại nghị quyết không còn phù hợp với các quy định hiện hành.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Phước là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với các nội dung chi, mức chi xây dựng trong dự thảo. Các nội dung chi, mức chi xây dựng trong dự thảo đúng với quy định của Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các



điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân; Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh.

c) Dự thảo nghị quyết: Đảm bảo nội dung, căn cứ pháp lý, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và tình hình thực tế của địa phương. Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

2. Dự thảo Nghị quyết về danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Ngày 10/12/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thực hiện đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025. Nội dung của nghị quyết được xây dựng trên căn cứ pháp lý là Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương. Tuy nhiên, ngày 18/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương để thay thế Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013.

Tại khoản 2 Điều 15, Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định: *“Trên cơ sở danh mục đề xuất của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương”*.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Nghị quyết đảm bảo nội dung, căn cứ pháp lý, phù hợp với

quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và tình hình thực tế của địa phương. Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

3. Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Trong thời gian qua, việc hỗ trợ một số dự án đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh đã góp phần đẩy nhanh ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng, năng suất, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, nông sản chủ lực của tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay, một số chính sách hỗ trợ chuyển giao mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh đã hết hiệu lực; cần thiết phải ban hành chính sách về việc hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Tại khoản 4, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”*.

Do đó, để tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ, thiết bị hiện đại; nâng cao khả năng tiếp nhận công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo tinh thần của nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 – 2025 thì việc Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết và là cơ chế, chính sách đặc thù đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo. Nội dung quy định về chính sách hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 – 2025); Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tuy nhiên, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, xem xét một số nội dung sau:

- Đối với nội dung “đối tượng ưu tiên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1: đề nghị rà soát kỹ các đối tượng ưu tiên, tránh dàn trải, quy định nhiều đối tượng,

lĩnh vực vì nguồn kinh phí cho sự nghiệp khoa học công nghệ có hạn và phải đảm bảo chi cho tất cả nhiệm vụ khoa học công nghệ;

- Đưa nội dung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 ra khỏi nghị quyết. Vì các đối tượng áp dụng đã được quy định cụ thể tại các điểm a, b, c khoản 2 của Điều;

- Tại khoản 4, Điều 2: đề nghị thay thế cụm từ “tổ chức” lên trước cụm từ “cá nhân”;

- Điều chỉnh tên của Điều 3 cho phù hợp, vì nội dung của Điều quy định cả loại hình thiết bị được hỗ trợ;

- Đối với mức hỗ trợ quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 3 đề nghị bỏ cụm từ “trong một năm” sau nội dung “tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án, chương trình”. Vì một dự án, chương trình có thể thực hiện trong nhiều năm;

- Xem xét lại nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4: “Đối tượng hỗ trợ đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 1”. Vì nội dung Điều 1 không quy định điều kiện hưởng các nội dung hỗ trợ. Đồng thời, điều chỉnh cụm từ “Đối tượng hỗ trợ” thành “tổ chức, cá nhân”.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cân nhắc việc quy định nội dung “hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ” tại Điều 5 dự thảo nghị quyết. Vì sau khi nghị quyết được ban hành Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản triển khai thực hiện nghị quyết, quy định, hướng dẫn chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ;

- Điều chỉnh tên gọi của Điều 6 thành “Thời gian thực hiện các chính sách hỗ trợ”; đồng thời, làm rõ quy định về thời gian thực hiện, chủ thể thực hiện;

- Xem xét, bỏ nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7: “Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ phải tổng hợp vào dự toán, trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo đúng quy định”. Vì trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ra quyết định giao nhiệm vụ thực hiện cụ thể cho từng đơn vị;

c) Dự thảo nghị quyết: Đảm bảo nội dung, căn cứ pháp lý, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và tình hình thực tế của địa phương. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải trình, điều chỉnh các nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

4. Dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn

tinh. Tuy nhiên, việc thực hiện còn hạn chế; các nội dung hỗ trợ phát triển tài sản sở hữu trí tuệ và thương hiệu chỉ lồng ghép thông qua một số chương trình, dự án; nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ bảo hộ quyền sử dụng còn thấp; các chính sách về hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh không còn hiệu lực,...

Tại điểm c khoản 1, Điều 6 Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 quy định: *“Đối với nhiệm vụ do địa phương quản lý, căn cứ vào các công việc có liên quan, điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

Do đó, để khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tăng cường bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu, triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 – 2025); Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy thì việc Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với quy định về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo nội dung dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Các nguyên tắc hỗ trợ, đối tượng, nội dung và các mức hỗ trợ được xây dựng phù hợp với các văn bản quy định của cấp trên, đảm bảo tính hợp hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; được lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị chuyên môn; tổ chức lấy ý kiến phản biện xã hội theo đúng quy định.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung, Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, xem xét các nội dung sau:

- Đề nghị làm rõ nội dung *“quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở”* tại điểm a, khoản 1 Điều 3; khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 7 là quy định nào?; cần nêu rõ ký hiệu văn bản, ngày tháng năm ban hành, đơn vị ban hành và tên cụ thể của văn bản;

- Xem xét, cân nhắc nội dung quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 3: *“Mức hỗ trợ 100% kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ”*, vì nguồn kinh phí có hạn phải thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ khác;

- Đề nghị xem xét, bỏ nội dung quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 3; khoản 3 Điều 4; điểm b, khoản 1 Điều 5: “*Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan*”. Để tránh trùng lặp nội dung trong nghị quyết; đồng thời, việc lập dự toán kinh phí được giao các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hàng năm;

- Đề nghị nêu rõ mức chi hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 6. Vì nếu để nội dung hỗ trợ là: “*thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt*” thì các tổ chức, cá nhân khó có thể biết được định mức hỗ trợ. Đồng thời, nêu rõ định mức hỗ trợ để tương đồng đối với các nội dung hỗ trợ tại các khoản trước đó;

- Đề nghị bổ sung chủ thể (tổ chức, cá nhân) trước nội dung “*đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền....*” tại khoản 6 Điều 7;

- Xem xét bỏ nội dung quy định tại khoản 7 Điều 7, vì trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quy định cơ quan chuyên môn thực hiện;

- Đề nghị xem xét bỏ nội dung quy định tại Điều 9.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải trình, điều chỉnh và bổ sung các nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách về các dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp. Ban kinh tế - ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.



Huỳnh Hữu Thiệt